

UBND HUYỆN HƯỚNG HÓA
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210 /NV-CCHC

Hướng Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2018

V/v tham gia Kế hoạch cải cách
hành chính năm 2019 của huyện

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 1/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành các bộ chỉ số cải cách hành chính và quy định đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Phòng Nội vụ dự thảo Quyết định của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2019.

Để hoàn thiện văn bản trước khi trình UBND huyện ban hành, Phòng Nội vụ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch (có dự thảo Kế hoạch kèm theo).

Dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Phòng Nội vụ tại địa chỉ <http://noivuhuonghoa.quangtri.gov.vn> chuyên mục Văn bản/cải cách hành chính.

Các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn đề nghị gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 10/01/2019 (bằng văn bản hoặc file điện tử tới hộp thư votrannhan.huonghoa.quangtri.gov.vn hoặc góp ý trực tiếp vào dự thảo Kế hoạch) để Phòng tổng hợp, hoàn chỉnh văn bản.

Rất mong sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, CCHC.



Trần Đình Dũng

Số: /QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019;

Xét đề nghị của Phòng Nội vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của huyện Hướng Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng, ban chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Trọng Vân

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019
của UBND huyện Hướng Hóa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020) theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong đó trọng tâm cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Áp dụng công nghệ thông tin có hiệu quả hơn trong việc quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính các cấp và nâng cao tỷ lệ hành chính cấp xã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Tăng cường công tác tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện để phục vụ tốt các tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

2. Yêu cầu:

Xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính và trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan tại địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; cần kịp thời

đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện

Kế thừa phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện kế hoạch ban hành có hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 kịp thời, đúng quy định. Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Thực hiện việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính UBND các xã, thị trấn nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và làm cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm.

- Gắn công tác cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền; khắc phục những hạn chế, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cạnh tranh, chỉ số CCHC, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số hài lòng về phục vụ hành chính và thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện chi phí không chính thức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kế hoạch thực hiện hàng năm và chuyên đề. Nhân rộng điển hình các gương điển hình, các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước

2. Cải cách thể chế hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL; xây dựng và ban hành VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Ban hành và tổ chức có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2019 và hệ thống hóa VBQPPL theo định. Thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL kịp thời xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục cập nhật các VBQPPL vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện các VBQPPL trên địa bàn huyện.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đẩy mạnh thực hiện một cửa, một cửa liên thông, 100% thủ tục hành chính phải được tiếp nhận và trả kết quả qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, không tiếp nhận và trả kết quả tại phòng chuyên môn. Hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong cơ chế liên thông giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổng kết tình hình hoạt động bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong thời gian qua, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần thúc đẩy hoạt động CCHC trên địa bàn huyện.

- Thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng hạn tại hệ thống phần mềm của toàn huyện đạt trên 90%.

- Thực hiện đúng và đầy đủ việc công khai và kịp thời cập nhật TTHC được ban hành mới, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; niêm yết đầy đủ quy trình, thành phần hồ sơ, biểu mẫu, thời gian giải quyết, phí, lệ phí theo quy định để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận và dễ thực hiện.

- Tiếp tục rà soát các TTHC hiện hành, kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay đổi hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC không phù hợp, thiếu khả thi.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày

14/02/2008 của Chính phủ.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo định kỳ và đột xuất nhằm phòng chống tiêu cực, những nhiễu của cán bộ công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/06/2018 của UBND tỉnh về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 hội nghị lần thứ 6, ban chấp hành Trung ương khóa 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên, bảo đảm vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, xác định vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, xác định biên chế, số người làm việc.

- Thực hiện có hiệu quả đề án tinh giản biên chế của huyện, cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đã được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hoàn thành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ

về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyên đơn vị SNCL thành công ty cổ phần.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn huyện.

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước đối với các Hội và tổ chức phi chính phủ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác tốt, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Thực hiện hiệu quả vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về cải cách hành chính, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện đúng quy định về chế độ tuyển dụng, thu hút và tạo nguồn nhân lực; bố trí, phân công nhiệm vụ, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp trong huyện giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

- Hoàn thiện phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, lãnh đạo thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, UBND huyện quản lý theo Bộ tiêu chí đánh giá (ban hành kèm theo Quyết định số 1733-QĐ/HU ngày 04/10/2017 và Quyết định số 2450-QĐ/HU ngày 26/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện).

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong quản lý ngân sách nhằm khuyến khích đơn vị, địa phương phát triển nguồn thu và tăng thu cho ngân sách; tạo sự chủ động cho cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh thực hiện các quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công lập để đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên khi thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp chủ động, hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giám sát chặt chẽ thu ngân sách.

- Hoàn thành phương án tự chủ cho các đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, từng bước tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ theo quy định.

- Đối với các nội dung là nhiệm vụ chi thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2019 đã được giao.

- Đối với nhiệm vụ trọng tâm của UBND huyện giao cho một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan rà soát, thẩm định tham mưu UBND huyện quyết định.

7. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký điện tử và chữ ký số trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn nhằm giảm chi phí hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp.

- Triển khai các giải pháp nhằm tăng tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ số hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt 30% đến 40%, mức độ 4 đạt tỷ lệ 20% trở lên.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Phần mềm theo dõi đơn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Vận hành quản trị cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị, quản trị thông tin về tài khoản người dùng cho toàn bộ các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn. Tổ chức triển khai ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên.

- Áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Thực hiện các dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả hồ sơ theo người dân và doanh nghiệp.

- Bố trí nguồn kinh phí để cải tạo, xây mới và mua sắm thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại hóa phục vụ công tác CCHC; thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của cá nhân, tổ chức doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Xác định công tác CCHC là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chịu trách nhiệm và chỉ đạo thống nhất việc thực hiện CCHC trong phạm vi quản lý của mình.

- Xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ CCHC của từng cơ quan, đơn vị phải bám sát mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ chung của huyện. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ 6 nhiệm vụ CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xác định rõ thời gian hoàn thành, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức thực hiện.

- Coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về CCHC đối với các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận chung trong toàn xã hội. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC cho cán bộ quản lý, công chức làm công tác CCHC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, CCHC; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá việc thực hiện CCHC theo quy định để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh CCHC.

- Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện đạt kết quả, đặc biệt cho thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của người dân theo quy định, để phát huy những mặt tích cực, đồng thời có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2019 đã được giao.

- Đối với nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân huyện giao cho một số cơ quan, đơn vị: Giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, rà soát, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh, Kế hoạch CCHC của UBND huyện giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch CCHC năm 2019, các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính do Bộ, ngành, tỉnh, huyện phê duyệt và tình hình thực tế, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung, công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) theo thời gian quy định như sau:

- + Báo cáo Quý I, Quý III: gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý (Quý I, trước 05/3; Quý III, trước 05/9);
- + Báo cáo 6 tháng gửi trước 05/6;
- + Báo cáo năm gửi trước: 05/11.

2. Các cơ quan chủ trì các đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính quy định tại phụ lục đính kèm có trách nhiệm xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt; thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện để theo dõi.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ: Giúp Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Trọng Vân

PHỤ LỤC
Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2019

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính của huyện năm 2019	Kế hoạch CCHC của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/01/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của UBND cấp huyện, cấp xã và các phòng, ban	Kế hoạch CCHC của các phòng, ban, UBND cấp xã	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Các bộ phận liên quan	Trước 31/01/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019	Chương trình, kế hoạch công tác	Văn phòng UBND và UBND các cấp, Các phòng ban	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong tháng 1/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền công tác CCHC năm 2019	Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý II, III	30
5	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019	Kế hoạch của UBND huyện - Quyết định thành lập Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC - Quyết định công bố chỉ số CCHC cấp xã năm 2019	Phòng Văn hóa và Thông tin Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 02/2019 Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên 15
6	Các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số: PAPI, PCI, PAR INDEX	Các văn bản của UBND huyện	Các phòng chịu trách nhiệm tham mưu, nâng cao chỉ số	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

7	Tự đánh giá chỉ số CCHC, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019	Báo cáo kết quả chấm điểm của UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả CCHC huyện Hướng Hóa, và các văn bản liên quan nhiệm vụ CCHC của huyện	Các loại báo cáo, văn bản liên quan	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2019	Quyết định của UBND huyện về ban hành chương trình xây dựng văn bản QPPL	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra VBQPPL năm 2019	Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản năm 2019	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 1/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 1/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành	Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tư pháp	UBND cấp xã	Theo kế hoạch	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tự kiểm tra văn bản do HĐND và UBND huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

6	Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành và lập danh mục công bố các văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực theo quy định	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và lập danh mục rà soát, công bố, công khai	Phòng Tư pháp UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Các bộ phận liên quan	Quý III, IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên
III. CÁCH THỨC THỰC HÀNH CHÍNH						
1	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019	Kế hoạch của UBND cấp huyện Kế hoạch của UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các bộ phận liên quan	Tháng 1/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Lập Kế hoạch rà soát đánh giá quy định TTHC năm 2019 theo phương án đơn giản hóa thuộc thẩm quyền của UBND các cấp	Kế hoạch của UBND huyện Kế hoạch của UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các bộ phận liên quan	Tháng 01/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước (Lồng ghép với đoàn Kiểm tra CCHC)	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND huyện Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý II, III/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Công khai thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử của huyện	Các bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Hướng Hóa	Báo cáo của UBND cấp huyện Báo cáo của UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện UBND cấp xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

6	Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của huyện, trụ sở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.	Bảng niêm yết, công khai	Văn phòng UBND huyện & Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
1	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo các quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định.	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện (Kết hợp với kiểm tra công tác CCHC).	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ, Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Quý I	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành kế hoạch thanh tra công vụ và tự tổ chức thanh tra công vụ đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã	Kế hoạch của Thanh tra huyện	Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý II	Kinh phí được bổ sung theo nhiệm vụ được giao
4	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Đề án tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Đề án, nghị quyết, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Cả năm	Kinh phí theo Đề án

6	Đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp	Đề án, nghị quyết, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Cả năm	Kinh phí theo Đề án
7	Đề án, tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã	Đề án, nghị quyết, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Quý III, IV	Kinh phí theo Đề án
8	Đề án tổ chức, sắp xếp lại các thôn, khối, xóm	Đề án, nghị quyết, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Quý II, III	Kinh phí theo Đề án
9	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế của các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Quyết định của UBND cấp huyện	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Tháng 04 và tháng 10	Kinh phí hoạt động thường xuyên
10	Kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng biên chế, cơ cấu CC, VC theo đề án vị trí việc làm, kịp thời chấn chỉnh những bất cập trong quản lý, sử dụng biên chế.	Kế hoạch kiểm tra của Phòng Nội vụ Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Quý III, IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên
11	Rà soát, sửa đổi, phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước.	Quyết định Báo cáo	Phòng Nội vụ, các phòng, ban chuyên môn	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC						
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 28/11/2016 của BTVTU rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 28/11/2016 của BTVTU luận chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các	Quyết định	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Quý I	Kinh phí hoạt động thường xuyên

	cấp trong giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/11/2016 của BTVTU về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo.						
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND các cấp	Kế hoạch đào tạo năm 2019 Tổ chức các lớp bồi dưỡng	Phòng Nội vụ	Các cơ sở đào tạo trong tỉnh, huyện, Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Cả năm	Kinh phí theo lớp đào tạo	
3	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã năm 2019.	Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo	Phòng Nội vụ	- Các cơ sở đào tạo trong tỉnh, huyện - Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên	
4	Hoàn thành thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức	Công bố kết quả thi Quyết định tuyển dụng và bố trí	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên	
5	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	- Kế hoạch thanh tra - Báo cáo kết quả thanh tra - Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau thanh tra.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên	
6	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất	- Báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên	

	lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.						xuyên
7	Thực hiện đồng bộ các giải pháp để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Quyết định - Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Năm 2019		Kinh phí hoạt động thường xuyên
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG:							
1	<p>Tiếp tục triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong sự nghiệp kinh tế và lĩnh vực sự nghiệp khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước - Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ tính giá dịch vụ nhà nước đặt hàng - Thực hiện chuyển đổi các đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư sang loại hình doanh nghiệp - Hoàn thành việc xây dựng phương án tự chủ và xác định phân loại tự chủ theo điều 12,13,14,15 của Nghị định 141/2016/NĐ-CP 	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019		Kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí hoạt động theo đề án
2	Triển khai Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của	Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND	Quý I, Quý II		Kinh phí Thường

	Thủ tướng Chính phủ về chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.							Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành quyết định quy định một số nội dung chi và mức chi đảm bảo kinh phí phục vụ công tác CCHC trên địa bàn huyện phù hợp với quy định hiện hành	Quyết định của UBND huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã có liên quan	Quý III			Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong quản lý, sử dụng ngân sách. Tham mưu các biện pháp tăng nguồn thu ngân sách	Chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã có liên quan	Thường xuyên			Kinh phí hoạt động thường xuyên
VII HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH								
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 2019	Kế hoạch Báo cáo kết quả của UBND huyện (hoặc Phòng văn hóa và Thông tin cuối năm)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I			Kinh phí thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Các hạng mục được đầu tư	Văn phòng và Văn phòng UBND và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019			Kinh phí theo Quyết định của UBND tỉnh
3	Triển khai các biện pháp tăng tiền độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt 30% đến 40%, mức độ 4 đạt 40% trở lên	Các hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3,4	Văn phòng và Văn phòng UBND và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019			Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Triển khai hiệu quả chữ ký số, chứng thư số	Chữ ký số, chứng thư số được sử dụng	Văn phòng và Văn phòng UBND và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019			Kinh phí theo

			UBND Phòng Văn hóa và Thông tin	cấp xã		Quyết định của UBND tỉnh
5	Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Kiểm tra và đánh giá tình hình tổ chức thực hiện và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Bổ trí vốn đầu tư xây dựng, cải tạo phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ và nâng cao chất lượng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp năm 2019	Nguồn vốn được bố trí chuyển về cơ sở	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Văn phòng UBND, Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm 1 cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phần mềm một cửa điện tử được duy trì sử dụng	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa đối với 100% TTHC đã công bố.	Quyết định UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
10	Thực hiện áp dụng 100% các thủ tục hành chính từ tiếp nhận đến trả kết quả bằng phần mềm một cửa điện tử	Hồ sơ được thể hiện trên địa chỉ: Motcuadientu.quangtri.gov.vn	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên

11	Bố trí nguồn kinh phí mua sắm thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định 497/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh	Thiết bị được trang bị tại Bộ phận TN&TKQ	Phòng Tài chính – Kế hoạch		Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019		Kinh phí theo Quyết định	
12	Thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, TN&TKQ hồ sơ theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp qua hệ thống bưu điện	Hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống bưu điện	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã		Hệ thống bưu điện	Thường xuyên			
	Tổng kinh phí dự kiến (Không bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh và kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã)								45 triệu